

Số: 264 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố năm 2020 theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố năm 2020 theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT:

Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều (gồm: thu nhập; mức độ thiếu hụt các dịch vụ cơ bản như: giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin) theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2020 của các địa phương và địa bàn thành phố.

Cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố vào phần mềm quản lý khi phát sinh những thay đổi.

II. TIÊU CHÍ ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT:

- Áp dụng theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT :

Toàn bộ các hộ gia đình trên địa bàn thành phố.

IV. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT:



Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình quy định.

V. CHUẨN NGHÈO:

1. Các tiêu chí về thu nhập:

a) Chuẩn nghèo: 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

b) Chuẩn cận nghèo: 1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

2. Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

a) Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

b) Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số): tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3.1. Hộ nghèo:

a) Khu vực nông thôn: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;
- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Khu vực thành thị: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;
- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

3.2. Hộ cận nghèo:

a) Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

4. Hộ có mức sống trung bình:

a) Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

b) Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.300.000 đồng đến 1.950.000 đồng.

VI. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT:

Áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có). Tóm tắt quy trình như sau:

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm (cuối năm).

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm được thực hiện theo quy trình sau:

1.1. Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát.

1.2. Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình.

a) Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

- Hộ nghèo khu vực thành thị; hộ nghèo khu vực nông thôn.
- Hộ cận nghèo khu vực thành thị; hộ cận nghèo khu vực nông thôn.

b) Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo:

- Hộ thoát nghèo khu vực thành thị; hộ thoát nghèo khu vực nông thôn;
- Hộ thoát cận nghèo khu vực thành thị; hộ thoát cận nghèo khu vực nông thôn.

1.3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát.

1.4. Niêm yết công khai: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

1.5. Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

1.6. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn.

1.7. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên.

2.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm.

2.2. Quy trình rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm.

VII. PHÚC TRA KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả điều tra, rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát cấp trên tổ chức phúc tra lại kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

VIII. TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo hoặc Quyết định phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kèm theo Hệ thống mẫu, biểu báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IX. THỜI GIAN TIẾN HÀNH:

1. Dự kiến từ ngày 15/11/2020 đến ngày 22/11/2020:

Hoàn thành hệ thống văn bản, hệ thống chỉ tiêu rà soát, lập phiếu rà soát,... trên địa bàn thành phố năm 2020.

Tập huấn cho lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể liên quan của thành phố, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện, lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ liên quan đến điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020.

2. Dự kiến từ ngày 23/11/2020 đến ngày 10/12/2020:

Các quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, tập huấn nghiệp vụ điều tra, rà soát cho các xã, phường, thị trấn và tiến hành điều tra, rà soát theo quy trình, công cụ hướng dẫn ở địa phương;

Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các địa phương.

Các quận, huyện báo cáo sơ bộ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 08/12/2020 để tổng hợp kết quả sơ bộ, báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Dự kiến từ ngày 11/12/2020 đến ngày 15/12/2020:

Tổng hợp báo cáo chính thức kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân thành phố và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



X. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí chi cho cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 được cấp theo Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân bổ kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020.

XI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các quận, huyện; xây dựng, chuẩn bị phiếu điều tra, các tài liệu nghiệp vụ hướng dẫn điều tra, rà soát; xây dựng kế hoạch và hướng dẫn sử dụng kinh phí điều tra, rà soát; đề xuất thành lập Tổ giám sát điều tra, rà soát; chỉ đạo, giám sát việc điều tra, rà soát; kiểm tra, phúc tra kết quả điều tra, rà soát ở cơ sở (trong trường hợp thấy kết quả chưa phù hợp hoặc có đơn thư khiếu nại); tổng hợp kết quả điều tra, rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Cục Thống kê thành phố phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020. Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Thống kê phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương.

3. Sở Tài chính cấp kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 cho Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố. Hướng dẫn thanh toán, quyết toán kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng và các cơ quan thông tin đại chúng: Có kế hoạch cụ thể tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; phát huy tinh thần làm chủ, nêu cao trách nhiệm, thực hiện tốt cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo các tổ chức thành viên thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức điều tra, rà soát trên địa bàn thành phố.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia đăng ký khảo sát nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn.

- Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương (nếu có).

- Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan Thường trực và bổ sung thành viên là cơ quan thống kê cùng cấp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn;

+ Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia điều tra, rà soát và các giám sát viên;

+ Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

+ Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định;

+ Thành lập Tổ giám sát điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện nghiêm túc quy trình điều tra, rà soát; đánh giá đúng thực chất công tác giảm nghèo của địa phương.

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bao gồm các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và đại diện các chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố để trực tiếp thực hiện điều tra đảm bảo đúng quy định.

- Quản lý, theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quận, huyện. Trường hợp có phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm thì thực hiện rà soát theo đúng quy định tại

THÀNH PHỐ

Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Kế hoạch này, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Cục Thống kê thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các ngành, các cấp phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TT TU; TT HĐND TP;
- CT, các PTC UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Các Sở, ngành: LĐTBXH, TC, KHĐT, TTTT, Cục Thống kê TP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Công TTĐT thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- Các phòng: VX, TH;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam